

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần Đầu tư cấp nước An Bình, ngày 06/9/2017 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1072/TTr- STNMT ngày 28/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư cấp nước An Bình (địa chỉ tại Số 09 Lê Văn An, khu đô thị mới Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa) khai thác, sử dụng nước mặt tại xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. **Tên công trình:** Nhà máy nước xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cung cấp nước sinh hoạt, ăn uống cho nhân dân và các đơn vị trên địa bàn 05 xã giai đoạn 1, gồm: Quảng Hợp, Quảng Hòa, Quảng Ngọc, Quảng Văn, Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. **Nguồn nước khai thác, sử dụng:** Kênh tưới B22, đoạn chảy qua thôn Sơn Đình, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

4. **Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:**

- Công trình khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần Đầu tư cấp nước An Bình được đầu tư xây dựng tại thôn Sơn Đình, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tọa độ vị trí công trình khai thác, sử dụng nước mặt (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiều  $3^0$ ), như sau:

+ Điểm lấy nước từ kênh B22: X = 2177121(m); Y = 578726(m).

+ Trạm bơm nước thô cấp I: X = 2177185(m); Y = 578725(m).

+ Nhà máy xử lý nước sạch: X = 2177156(m); Y = 578620(m).

**5. Chế độ khai thác:** 24 giờ/ngày đêm.

**6. Lượng nước khai thác, sử dụng (giai đoạn 1):** 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**7. Phương thức khai thác, sử dụng:**

+ Nước thô từ kênh tưới B22 tự chảy vào hồ chứa nước thô của nhà máy qua kênh lấy nước của Công ty (có thông số kỹ thuật: dài 60m, rộng 0,6m, cao 0,5m). Từ trạm bơm cấp I với công suất giai đoạn 1 là 5.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước sẽ được bơm về trạm xử lý bằng các tuyến ống nước thô lắp đặt tại nhà máy.

+ Trạm bơm nước thô cấp I: lắp đặt 02 máy bơm ly tâm 3 pha hiệu Mitsubishi của Nhật (02 máy hoạt động luân phiên), Q=200 m<sup>3</sup>/h, N=18,5 kW/h.

**8. Thời hạn của Giấy phép:** 15 năm (mười lăm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Đầu tư cấp nước An Bình:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện quan trắc nguồn nước khai thác và nước sau xử lý phục vụ cho mục đích của đơn vị như sau:

- Quan trắc lưu lượng nguồn nước khai thác: liên tục qua đồng hồ đo lưu lượng tại Trạm bơm nước thô cấp I của nhà máy.

- Quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác: theo tần suất ba (3) tháng/lần (đoạn qua điểm lấy nước thô về hồ chứa của nhà máy); các thông số quan trắc theo quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Quan trắc chất lượng nước sau xử lý phục vụ cho mục đích cung cấp nước sinh hoạt, ăn uống của Nhà máy nước xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương theo tần suất 01 tháng/lần; các thông số quan trắc theo quy chuẩn hiện hành của Nhà nước.

4. Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước khai thác và chất lượng nước sau xử lý phục vụ cho mục đích của đơn vị.

5. Bảo vệ nguồn nước khai thác, đảm bảo vệ sinh khu vực khai thác; khai thác nước trong giới hạn cho phép, sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

6. Thực hiện việc vận hành công trình khai thác, hệ thống xử lý nước theo đúng thiết kế, quy trình công nghệ đã trình bày và cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của đơn vị.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác, nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước và môi trường quanh khu vực khai thác, đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

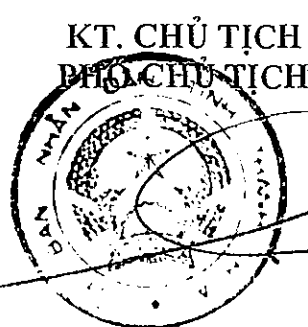
8. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quảng Xương về tình hình khai thác, sử dụng nước mặt và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước và chất lượng nước sau xử lý theo quy định.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Đầu tư cấp nước An Bình được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Đầu tư cấp nước An Bình còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Đầu tư cấp nước An Bình;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Quảng Xương;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



Nguyễn Đức Quyền